

Số: 298/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XI

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 5, do UBND tỉnh trình¹. Trên cơ sở hồ sơ trình của UBND tỉnh và ý kiến tham gia thẩm tra của đại biểu tại Hội nghị, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra đến Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh, như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Qua thẩm tra, các văn bản trình Kỳ họp được xây dựng trên cơ sở đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh và cần thiết ban hành, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nghị quyết quy phạm pháp luật xây dựng đảm bảo trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng; nội dung phù hợp với tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hợp Hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH VỀ NỘI DUNG THẨM TRA

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 14 hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp, gồm:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết và đúng

¹ Tổ chức 04 đợt thẩm tra 14 hồ sơ dự thảo nghị quyết. Theo Chương trình dự kiến ban đầu có 09 hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó, có 01 hồ sơ Tội mật (dự thảo Nghị quyết chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án quốc phòng) và UBND rút trình thẩm tra 01 hồ sơ dự thảo nghị quyết. Giao thẩm tra bổ sung 06 hồ sơ dự thảo nghị quyết.

thẩm quyền của HĐND tỉnh, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương², tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở pháp lý để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm; phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các nội dung của Chương trình và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương; đồng thời, làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

Dự thảo Nghị quyết cơ bản bám sát các quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan; các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ và định mức phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất:

(1) Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách trung ương (gồm chi đầu tư và chi thường xuyên):

- Về nguyên tắc: Tập trung ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an toàn khu, xã đảo.

- Về tiêu chí: Mức phân bổ vốn của từng xã được xác định theo hệ số phân bổ nhân với số lượng ấp và xã tương ứng, cụ thể: Ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS, hệ số 1; xã khu vực III vùng đồng bào DTTS, xã ATK, xã đảo, hệ số 50; xã khu vực II vùng đồng bào DTTS, hệ số 40; xã khu vực I vùng đồng bào DTTS, hệ số 30; xã còn lại, hệ số 25.

Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất tương ứng với một trong các đối tượng đó.

- Về phương pháp và định mức phân bổ: Căn cứ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình, hệ số phân bổ của từng xã và điều kiện thực tế của tỉnh, UBND tỉnh xây dựng phương án trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ cho các địa phương. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và theo phân cấp tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh, HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định.

Việc phân bổ cụ thể hằng năm phải căn cứ mức vốn được cấp có thẩm quyền

² Tại điểm a khoản 5 Điều 9 quy định “Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030 trình HĐND cùng cấp quyết định”.

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

giao, nhiệm vụ được phê duyệt, nhu cầu thực tế, khả năng thực hiện và giải ngân của từng địa phương, đơn vị; bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân bổ bình quân, dàn trải, đồng thời không để xảy ra thất thoát, lãng phí và nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2) *Về nguyên tắc, tỷ lệ và định mức phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh (gồm chi đầu tư và chi thường xuyên):*

- Về nguyên tắc: Thống nhất tập trung vốn đối ứng ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Trung ương và các nội dung do HĐND tỉnh quyết định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gồm: (1) Hỗ trợ các phường thực hiện chính sách giảm nghèo, hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng nông thôn mới; (2) hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; (3) thực hiện xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; (4) hỗ trợ các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến Chương trình; (5) hỗ trợ thêm cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

- Về tỷ lệ và định mức phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh:

+ Về tỷ lệ đối ứng: Thống nhất với việc *bố trí vốn đối ứng ngân sách tỉnh tối thiểu 0,88 lần* tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình⁴; theo báo cáo của cơ quan chuyên môn, ngân sách tỉnh có khả năng cân đối, bố trí vốn đối ứng theo tỷ lệ quy định để thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

+ Về đối ứng ngân sách tỉnh chi đầu tư: *Thống nhất phương án bố trí 02% vốn cho mỗi phường* để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; *bố trí 20% vốn để hỗ trợ cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh* thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến Chương trình và xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; *phần kinh phí còn lại* hỗ trợ các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại và các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, để địa phương chủ động và linh hoạt sử dụng vốn hiện quả, căn cứ quy định về phân cấp tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị bổ sung điều khoản tiếp tục phân cấp cho HĐND cấp xã trong phạm vi nguồn vốn được phân bổ (vốn đối ứng ngân sách tỉnh) quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình.

+ Đối với nguồn chi thường xuyên từ vốn đối ứng ngân sách tỉnh: Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nguồn vốn này không lớn nhưng thực hiện khá nhiều nội dung, nhiệm vụ chi của các đơn vị, địa phương; đồng thời, trên cơ sở kế thừa quy định của giai đoạn trước, *Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất giao UBND tỉnh quyết định phân bổ cho từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất*. Việc phân bổ phải bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng

⁴ Qua rà soát từng tiêu chí xác định tỷ lệ vốn đối ứng theo các quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4341/BNNMT-VPĐP ngày 04/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì *ngân sách tỉnh hàng năm đối ứng tối thiểu 0,88 lần tổng vốn ngân sách trung ương* hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình, đảm bảo theo đúng quy định.

và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cho rằng dự thảo Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo điểm a khoản 4 Điều 13 Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg. Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở pháp lý để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm; phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các nội dung của Chương trình cũng như xác định tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương; đồng thời, căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình.

Dự thảo Nghị quyết đã bước đầu xây dựng được hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn bám sát vào Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg theo hướng lượng hóa, ưu tiên các địa bàn khó khăn, các cơ sở giáo dục còn thiếu hụt về cơ sở vật chất và các nhiệm vụ có tính chiến lược. Tuy nhiên, để bảo đảm Nghị quyết sau khi ban hành thực sự là công cụ phân bổ nguồn lực công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, có khả năng triển khai; đồng thời, bám sát thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo đại biểu đã góp ý, như sau:

- Phạm vi Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình; tỷ lệ vốn đối ứng địa phương thực hiện theo Quyết định số 36/2026/QĐ-TTg, được xác định tối thiểu bằng 26%. Về việc xác định số liệu tại thời điểm 30/6/2026 để áp dụng ổn định cho cả giai đoạn 2026 – 2030, cơ quan soạn thảo đã giải trình việc chốt số liệu nhằm có cơ sở xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ; đồng thời, khẳng định việc sáp nhập các cơ sở giáo dục trong giai đoạn tới không ảnh hưởng đến số liệu đã sử dụng, do bản chất việc sáp nhập chỉ là giảm đầu mối quản lý. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung nội dung giải trình này vào Tờ trình để bảo đảm tính thuyết phục, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Về nguyên tắc và tiêu chí cần bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chương trình; đồng thời, rà soát phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và đảm bảo theo đối tượng định hướng ưu tiên hỗ trợ, khả năng thực hiện giải ngân tốt. Rà soát, làm rõ trường đại học trên địa bàn tỉnh có thuộc đối tượng áp dụng của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 hay không; trường hợp không thuộc đối tượng, đề nghị rà soát, loại bỏ nội dung liên quan ra khỏi dự thảo Nghị quyết, bảo đảm tính chính xác về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Nội dung Nghị quyết quy định cụ thể tại các điều, khoản về tiêu chí phân

bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho giáo dục mầm non, phổ thông công lập; chi trường cao đẳng và tiêu chí để phân bổ kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước đến cấp xã và các trường thực hiện chương trình. Theo đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất tỷ lệ phần trăm phân bổ cho từng nhóm đối tượng và cách thức phân chia cụ thể nguồn vốn được phân bổ như dự thảo, làm cơ sở minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Căn cứ quy định về phân cấp tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung điều khoản phân cấp cho HĐND cấp xã trong phạm vi nguồn vốn được phân bổ (vốn đối ứng ngân sách tỉnh) quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2026 – 2030; về phân bổ kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cho cấp xã và các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao UBND tỉnh căn cứ vào quy định tại nghị quyết này quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cụ thể, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra⁵, hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo Nghị quyết và bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết⁶. Tuy nhiên, có ý kiến đại biểu đề nghị thực hiện theo Điều 5 và Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg⁷. Qua thảo luận,

⁵ Rà soát, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 việc dẫn chiếu trực tiếp đến Điều 8 của dự thảo Nghị quyết quy định về vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách địa phương, bảo đảm tính thống nhất, thuận tiện tra cứu, áp dụng văn bản;

- Rà soát nội dung khoản 9 Điều 3 quy định về khu vực biên giới, hải đảo trên cơ sở bám sát thực tế địa bàn tỉnh Cà Mau, tránh quy định không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Rà soát điều chỉnh cụm từ “ngân sách trung ương” tại Điều 4 và Điều 7 thành “ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng nguồn ngân sách tỉnh)” nhằm thống nhất cách phân bổ của 02 nguồn vốn.

- Đối với tỷ lệ vốn đối ứng 26% quy định tại khoản 3 Điều 8, cơ quan soạn thảo đã giải trình rõ căn cứ tính toán trên cơ sở điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 249/2025/QH15, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung đầy đủ nội dung giải trình vào Tờ trình để bảo đảm tính minh bạch, có cơ sở đối chiếu khi tổ chức thực hiện;

- Rà soát, biên tập lại các nguyên tắc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 và Điều 3 để không quy định trùng lặp nội dung, bảo đảm kỹ thuật lập quy chặt chẽ.

⁶ Việc xây dựng Nghị quyết được Ban Pháp chế thống nhất tham mưu Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương; Sở Tư pháp thẩm định thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

⁷ UBND tỉnh căn cứ quy định xây dựng phương án phân bổ trình HĐND tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND ban hành nghị quyết để cụ thể hóa quy định của Trung ương và làm căn cứ phân bổ kinh phí khi địa phương cân đối ngân sách, huy động bổ sung nguồn vốn để thực hiện Chương trình tại địa phương; việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý để phân bổ nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình; đồng thời, căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch của Chương trình. Theo báo cáo của Công an tỉnh, năm 2026 Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung ***nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình là 21 tỷ đồng***⁸; đến thời điểm thẩm tra, ***ngân sách tỉnh chưa bố trí được nguồn kinh phí địa phương cho Chương trình***.

Dự thảo Nghị quyết cơ bản bám sát các quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và các quy định pháp luật có liên quan; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như sau:

- *Đối với phân bổ nguồn vốn sự nghiệp* (nguồn vốn sự nghiệp trung ương và nguồn vốn sự nghiệp địa phương), thống nhất với đề xuất *ưu tiên 85% tổng nguồn phân bổ cho các xã, phường; 15% còn lại phân bổ cho các sở, ban, ngành tỉnh* thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình⁹. Đối với nguồn vốn phân bổ cho các sở, ban, ngành tỉnh, phân bổ cho các đơn vị chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án là 70%; các đơn vị phối hợp thực hiện 30%. *Về tiêu chí, hệ số phân bổ*, thống nhất đối với xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III áp dụng hệ số 1,5; các xã, phường còn lại áp dụng hệ số 1,0. Đối với xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II và loại I, dự thảo chưa quy định do hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có xã, phường thuộc hai loại này; trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện thì thực hiện theo quy định của Trung ương và rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh phương án phân bổ cho phù hợp; thống nhất *quy định hệ số tăng thêm 1,5 lần* đối với xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc hai đối tượng được áp dụng hệ số tăng thêm thì chỉ áp dụng một lần hệ số tăng thêm, bảo đảm thống nhất, không trùng lặp trong quá trình tính toán, phân bổ vốn.

Để tạo điều kiện chủ động và kịp thời trong việc triển khai, thực hiện nguồn kinh phí của Chương trình, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất trên cơ sở dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao, quy định tại nghị quyết này và tình hình thực tế của tỉnh, *giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất*.

- *Đối với phân bổ nguồn vốn đầu tư công*, thực hiện theo khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Quyết định 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Tỷ lệ 15% này, cơ quan soạn thảo dựa trên tỷ lệ phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg.

- Qua thẩm tra, cơ quan trình thống nhất tiếp thu góp ý đại biểu¹⁰ hoàn chỉnh hồ sơ trình Kỳ họp.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương¹¹, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành¹². Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở pháp lý chung đồng bộ, thống nhất cho công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương; đảm bảo việc phân bổ vốn đúng mục tiêu, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất của UBND tỉnh nghiên cứu hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, như sau:

- Về nguyên tắc phân bổ vốn: Tập trung nguồn lực bổ sung nguyên tắc ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi dành cho đầu tư phát triển theo quy định; đồng thời xác định nguồn vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý phân bổ 25% cho cấp tỉnh, 75% cho cấp xã. Đối với phần vốn phân bổ cho cấp xã, thực hiện phân bổ 90%, dành 10% dự phòng chung trong giai đoạn và căn cứ khả năng cân đối thực tế để phân bổ theo quy định. Việc phân bổ phải bảo đảm tập trung nguồn lực, hạn chế dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư và phù hợp khả năng cân đối vốn của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thực hiện nguyên tắc giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025 theo định hướng của Trung ương, để tập trung nguồn lực cho các dự án cần thiết, có khả năng hoàn thành và phát huy hiệu quả.

- Về các tiêu chí phân bổ vốn cho cấp xã: Thống nhất áp dụng 04 nhóm tiêu chí gồm: Dân số, trình độ phát triển, diện tích và tiêu chí bổ sung; đồng thời, thống nhất không đưa tiêu chí diện tích đất trồng lúa và bổ sung cân đối từ ngân

¹⁰ Đề nghị tách Điều 1 thành 02 Điều; theo đó, Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh; Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, cho thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành; tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4, đề nghị quy định tỷ lệ cụ thể, bỏ cụm từ “không quá”; bổ sung thêm 2 Điều quy định về phân bổ nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước và quy định về nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

¹¹ Tại khoản 1 Điều 6 quy định Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương”.

¹² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

sách tỉnh vào phương pháp tính điểm theo giải trình của cơ quan soạn thảo, do việc hỗ trợ đất trồng lúa đã được HĐND tỉnh ban hành bởi Nghị quyết khác và các đơn vị cấp xã có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh gần như bằng nhau.

Đối với tiêu chí “*số thu ngân sách (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất)*”, thống nhất thực hiện theo hướng dẫn của Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg, số thu ngân sách thấp được điểm cao và ngược lại. Đối với tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, thống nhất tỷ lệ trên 2%, *cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính 1 điểm*”. Cách thiết kế này phù hợp với mục tiêu hỗ trợ các địa bàn còn khó khăn, góp phần thu hẹp chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các xã, phường.

- Về tiêu chí bổ sung: Thống nhất bổ sung thêm tiêu chí “*xã, phường động lực, trọng điểm*” theo Thông báo số 703-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc bổ sung tiêu chí này là phù hợp với định hướng tập trung nguồn lực cho các địa bàn có vai trò đầu tàu, có khả năng tạo động lực và sức lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, việc xác định các địa bàn đặc biệt khó khăn làm tiêu chí bổ sung, góp phần ưu tiên nguồn lực cho những địa phương còn nhiều khó khăn, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu hỗ trợ và yêu cầu tạo động lực phát triển.

Đối với nguồn vốn đã được phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2026, tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định; phần vốn còn lại của giai đoạn 2026 - 2030 được tiếp tục phân bổ từ năm 2027 theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Nghị quyết.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan trình nghiên cứu ý kiến đóng góp của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra¹³ hoàn chỉnh hồ sơ trình Kỳ họp.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

5. Dự thảo Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2026; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình, làm rõ của lãnh đạo Tài chính, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2026; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026 là cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh¹⁴.

(1) Về bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2026

¹³ Không quy định khoản 5 Điều 3; điều chỉnh tên Điều 4; tên và nội dung khoản 1 Điều 4; bổ sung đối tượng “phường” đối với tiêu chí “tỷ lệ che phủ rừng”; bổ sung thêm nguyên tắc do bỏ các nội dung quy định tại Điều 4,...

¹⁴ Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15; khoản 1 Điều 72, khoản 2 và khoản 3 Điều 88 Luật Đầu tư công.

** Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030*

Theo Quyết định số 1278/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công cho tỉnh Cà Mau là 171.610 triệu đồng. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030.

Đối với nguồn vốn bổ sung này, theo quy định của dự thảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự kiến trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp lần này, *tỉnh tập trung phân bổ cho 55 xã (không phân bổ cho phường)*, để các xã chủ động phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công theo phân cấp của HĐND tỉnh, đảm bảo phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương.

** Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024*

Dự án xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Cà Mau đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 23/6/2026, với tổng mức đầu tư 120.000 triệu đồng, thời gian thực hiện từ năm 2026 - 2027, giao Công an tỉnh làm chủ đầu tư; đồng thời, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 25/6/2026, với giá trị dự toán là 515 triệu đồng, đủ điều kiện bố trí vốn chuẩn bị đầu tư.

Ngày 03/11/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2429/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho 04 địa phương để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo danh mục và mức vốn tại Công văn số 7400/BKHCN-KHTC ngày 05/12/2025; *theo đó, 500 triệu đồng nêu trên được bố trí cho Dự án xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Cà Mau*. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Dự án chưa đủ điều kiện giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025. Đến nay, Dự án đã đủ điều kiện bố trí vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định¹⁵.

Do dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công được bổ sung sau 30/9/2025 nên được thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công, được cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XX chuyển nguồn dự toán theo quy định.

(2) Về gia hạn thời gian bố trí vốn; bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn xố số kiến thiết năm 2026

- Về gia hạn thời gian bố trí vốn

¹⁵ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi phí các công việc ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 25/6/2026, đủ điều kiện bố trí vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đề phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL” có thời gian thực hiện từ năm 2018 đến 31/12/2022, được Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian thực hiện đến 30/6/2024 và nhà tài trợ đồng ý gia hạn thời gian giải ngân đến ngày 31/12/2024.

Việc gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2026 cho Dự án nêu trên được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Dự án đã tháo gỡ hết các khó khăn, vướng mắc và đã thi công hoàn thành, cần bổ sung danh mục và kế hoạch vốn năm 2026 để thanh toán hoàn thành Dự án; đồng thời, Chủ đầu tư đã thực hiện kiểm điểm trách nhiệm¹⁶ theo quy định, đủ điều kiện tiếp tục gia hạn thời gian bố trí vốn để thực hiện¹⁷.

- Về bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

Qua rà soát, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí cơ bản đủ theo nhu cầu và tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Thời gian qua, với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công năm 2026¹⁸ đạt mục tiêu đề ra. Trong quá trình quản lý, điều hành giải ngân nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc theo dõi, đến nay nguồn vốn ngân sách tỉnh, qua đánh giá có nhiều nguyên nhân khó khăn, hạn chế khách quan lẫn chủ quan trong quá trình triển khai thực hiện dẫn đến có thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện đầu tư công, theo đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công theo thẩm quyền được quy định tại khoản 7 Điều 71, Luật Đầu tư công năm 2024.

Qua thẩm tra cho thấy, việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (*từ các dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thực hiện hoặc khởi công mới và từ nguồn vốn xổ số kiến thiết*) để bổ sung cho các dự án, nội dung chi, trong đó, có nội dung chi vốn đối ứng bằng 0,88 lần nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030), *là cần thiết, đúng quy định*, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân và sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả.

Các dự án, nội dung chi bổ sung đều có chủ trương phê duyệt của cấp có thẩm quyền; đồng thời, qua xem xét những dự án, công trình này tương đối bức xúc, nội dung chi rất cấp thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ, phục vụ công tác

¹⁶ Tại Báo cáo số 1204/BC-SNNMT ngày 28/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹⁷ Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất bố trí vốn để thanh toán dự án hoàn thành.

¹⁸ Theo quy định tại khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 32 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh, đảm bảo việc phân bổ đúng quy định.

Từ cơ sở nêu trên, để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công (nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách địa phương), *Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh, cụ thể như sau:*

- *Bổ sung 171.160 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung theo Quyết định số 1278/QĐ- TTg ngày 14/7/2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh, để hỗ trợ ngân sách 55 xã trên địa bàn tỉnh.*

- *Bổ sung 500 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW theo Quyết định số 2429/QĐ-TTg ngày 03/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ bố trí cho Dự án xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Cà Mau để thực hiện công tác lập dự án.*

- *Gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2026 cho Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đề phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL”.*

- *Điều chỉnh giảm 567.946 triệu đồng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2026 của 03 dự án, nhiệm vụ chi¹⁹ để bổ sung danh mục, bố trí vốn cho 15 dự án, nhiệm vụ chi (trong đó, có bố trí vốn cho Tiểu Dự án 8 và vốn đối ứng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ cho các xã, phường và ngành tỉnh ...)²⁰.*

¹⁹ 03 dự án, nhiệm vụ chi, gồm: (1) Dự án thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ đã chỉnh lý của Sở Tư pháp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị 1.200 triệu đồng; (2) nhiệm vụ chi cho các dự án khởi công mới (sẽ phân bổ trong thời gian tới sau khi đủ điều kiện theo quy định) 348.138 triệu đồng; (3) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh 218.608 triệu đồng.

²⁰ 15 dự án, nhiệm vụ chi, gồm: (1) Dự án Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin cấp xã 98.826 triệu đồng; (2) Dự án Số hóa hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau 19.714 triệu đồng; (3) Dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Cà Mau 9.000 triệu đồng; (4) Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2028 198.133 triệu đồng; (5) Dự án chỉnh lý, số hóa tài liệu tại Kho Lưu trữ của Tỉnh ủy 23.665 triệu đồng; (6) Dự án nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Võ Thị Sáu 10.000 triệu đồng; Dự án Trường Tiểu học 5 Sông Đốc 5.000 triệu đồng; (7) Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đề phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL" 19.495 triệu đồng; (8) Dự án đầu tư xây dựng công trình đường số 5 (từ giao đường số 2 đến đường số 4A), Khóm 1, Xã Trần Văn Thời 3.897 triệu đồng; (9) Dự án xây dựng tuyến đường tránh chợ Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi 5.000 triệu đồng; (10) Dự án nâng cấp tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến sông Gành Hào), phường Lý Văn Lâm 8.000 triệu đồng; (11) Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Đất Mới 10.000 triệu đồng; (12) Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trí Phái - Thới Bình (đường ĐT.983) 3.700 triệu đồng; (13) Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh 2.500 triệu đồng; (14) Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 là 151.016 triệu đồng; (15) Phân bổ chi tiết cho 46 xã, phường (ưu tiên cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao) và 01 nhiệm vụ chi đầu tư hạ tầng cho các sở, ngành.

6. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Cà Mau.

Việc ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau là *cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh*²¹, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và các địa phương xây dựng phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và cho rằng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo quy định. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn được các ngành chức năng rà soát chặt chẽ, phân bổ các nguồn vốn, lĩnh vực, nội dung chi cơ bản đảm bảo tỷ lệ đúng quy định (*như: giảm 58,6% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 – 2025*²²; *phân bổ chi tiết 90%, dành 10% dự phòng*²³; *bố trí tổng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030 cho lĩnh vực giáo dục đào tạo đạt tối thiểu 05%, lĩnh vực văn hóa đạt tối thiểu 02% tổng chi ngân sách, ...*); phân bổ cho các dự án, công trình, nhiệm vụ chi bức xúc, cần thiết của địa phương, trong dự kiến bố trí nguồn vốn trung hạn và khả năng giải ngân vốn của chủ đầu tư là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với 11 nguyên tắc và thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030; trong đó, cơ cấu nguồn lực ngân sách cấp tỉnh, cấp xã được phân bổ cơ bản hợp lý, đảm bảo nguồn vốn đầu tư công giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt, thu hút đầu tư tư; ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng thường xuyên bị thiên tai; các công trình kè sông, kè biển; các dự án phòng, chống sạt lở, sụt lún, sạt lở đất; phân bổ không dàn trải, giảm tối thiểu 30% số lượng án so với giai đoạn 2021 – 2025 (giai đoạn này giảm 58,6%); dành dự phòng 10% theo từng nguồn vốn để tập trung xử lý những vấn đề phát sinh; dành 75% nguồn ngân sách tập trung phân bổ cho cấp xã, 25% để lại cấp tỉnh; chỉ bố trí các dự án khởi công mới khi đảm bảo đủ các điều kiện,...

Đối với nguồn ngân sách trung ương, hiện nay một số Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực bố trí cho các dự án khởi công mới và các dự án sử dụng vốn nước ngoài chưa được Thủ tướng Chính phủ giao; do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với UBND tỉnh đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn lần này chỉ có 02 nội dung, với kế hoạch vốn là 2.243.004 triệu đồng (gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1.614.420 triệu đồng và vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 628.584 triệu đồng cho 03 dự án chuyên

²¹ Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 59; khoản 3 Điều 88 Luật Đầu tư công năm 2024.

²² Tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 27/2026/NQ-QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội đề nghị *giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 – 2025*.

²³ Tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 27/2026/NQ-QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội *giao thẩm quyền cho HĐND các cấp quyết định tỷ lệ dự phòng các nguồn vốn này*.

tiếp từ giai đoạn 2021 – 2025).

Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn dựa trên cơ sở Kế hoạch tài chính 5 năm 2026 – 2030, đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09/12/2025, với kế hoạch vốn là 47.997.021 triệu đồng; trong đó, vốn ngân sách tập trung là 11.277.287 triệu đồng; từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 4.887.500 triệu đồng; từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 31.100.000 triệu đồng; từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn ODA ngân sách địa phương vay lại) là 247.704 triệu đồng; từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025 là 482.359 triệu đồng. Theo đó, phân bổ vốn ngân sách tỉnh quản lý là 36.363.539 triệu đồng và vốn ngân sách xã, phường quản lý là 11.633.482 triệu đồng.

7. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và Dự thảo Nghị quyết về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung 18 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, được thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

Dự thảo nghị quyết bảo đảm thống nhất với định hướng, yêu cầu của Chính phủ đã đề ra, bám sát các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 169/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung 18 chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND; đồng thời, qua rà soát đối chiếu các chỉ tiêu Hội đồng nhân dân đã quyết nghị không có trường hợp thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này. Sau khi được bổ sung, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 sẽ có đủ 32 chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ và các chỉ tiêu ngoài hệ thống đã được ban hành tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND để thực hiện mục tiêu phát triển của địa phương, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Theo đó, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cũng được điều chỉnh bổ sung tương ứng, sẽ có đủ 32 chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ.

Tuy nhiên, hiện nay một số chỉ tiêu mới bổ sung chưa được đánh giá, thống kê mức phát triển, một số chỉ tiêu đang ở mức tăng trưởng thấp, để thực hiện mục tiêu đề ra, cần có giải pháp sát thực để thực hiện, nhất là các chỉ tiêu liên quan đến ngành công nghiệp văn hóa, đào tạo các ngành STEM, xử lý nước thải, quy chuẩn môi trường, tiết kiệm năng lượng. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp gắn với từng nhóm chỉ tiêu cụ thể, khả thi thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và phân kỳ thực hiện để phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2026 - 2030; đề nghị UBND tỉnh tiếp thu ý kiến tại Hội nghị thẩm tra hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết kèm phụ lục hệ thống tên chỉ tiêu và đơn vị tính đảm bảo thống nhất, sắp xếp theo bố cục theo nhóm trung ương và địa phương bổ sung để việc theo dõi, thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

8. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030

Việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030 là cần thiết theo quy định hiện hành, do sau khi hợp nhất tỉnh có thay đổi về quy hoạch, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh. HĐND tỉnh xem xét các nội dung bao gồm: Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở; nhu cầu về nguồn vốn để phát triển nhà ở; dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (nếu có) và các giải pháp để thực hiện chương trình phát triển nhà ở, để ban hành nghị quyết phê duyệt chương trình phát triển nhà ở theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định 140/2025/NĐ-CP.

Qua thẩm tra, cơ quan soạn thảo khẳng định các nội dung phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng thời đã cập nhật, bổ sung một số định hướng mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà ở trong giai đoạn hiện nay. Chương trình đã xác định lộ trình thực hiện theo từng giai đoạn, tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và nhà ở cho người thu nhập thấp; đề ra các giải pháp huy động nguồn lực xã hội, đa dạng hóa nguồn vốn và cơ chế thu hút đầu tư nhằm nâng cao tính khả thi, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các đại biểu, hoàn thiện hồ sơ và dự thảo Nghị quyết, bảo đảm tính đầy đủ, chặt chẽ và đúng quy định trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết quy định trực tiếp một số nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở.

9. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 *là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh*, nhằm cụ thể hóa quy định của trung ương²⁴, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý trong triển khai các chính sách quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư, chính sách được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục; qua đó, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân bị ảnh hưởng, góp phần ổn định đời sống, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày

²⁴ Tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT quy định “UBND cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”.

Tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 24/2023/TT-BNNMT quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và trình HĐND cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư”.

07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT, dự báo tình hình, đối tượng phát sinh và khả năng ngân sách của tỉnh, cơ quan trình đề xuất 03 nội dung và mức hỗ trợ, gồm: *Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ lương thực trong thời gian đầu tại nơi tái định cư; hỗ trợ nước sinh hoạt tại nơi chưa có hệ thống cấp nước tập trung* là phù hợp với nội dung được giao tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT; đối tượng hỗ trợ được đề xuất trên cơ sở bám sát theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Mức chi hỗ trợ được xây dựng điều chỉnh phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh và hướng dẫn của trung ương trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với điều kiện giá cả thực tế tại địa phương. Các nội dung chi được thực hiện theo phương thức hỗ trợ bằng tiền mặt, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với cơ chế quản lý ngân sách hiện hành, giúp đối tượng thụ hưởng chủ động trong việc lựa chọn nhu cầu thiết yếu trong giai đoạn đầu ổn định nơi ở mới. Cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương liên quan và đối tượng chịu sự tác động theo đúng quy định.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh *đối với 03 nội dung và mức hỗ trợ như dự thảo*, gồm: (1) Hỗ trợ chi phí xây dựng mới nhà ở tại nơi tái định cư: *80.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân*; (2) hỗ trợ lương thực: *600.000 đồng/người/tháng* trong 12 tháng đầu tại nơi tái định cư; (3) hỗ trợ nước sinh hoạt tại nơi chưa có hệ thống cấp nước tập trung *04m³/người/tháng, nhưng không quá 12 tháng* theo mức giá quy định của địa phương tại thời điểm hỗ trợ. Các nội dung hỗ trợ không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện, lồng ghép thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và chính sách khác của tỉnh theo quy định. Đồng thời, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất chỉ hỗ trợ 01 lần cho 01 đối tượng; đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được bố trí nền tái định cư (*được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) nhưng chưa được hỗ trợ thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết trước đây.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung hồ sơ, trình Kỳ họp đúng quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

10. Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Đầu tư công. Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn

nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu (Dự án nhóm A sử dụng ngân sách địa phương và có sử dụng vốn vay) do HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Luật Đầu tư công và Điều 12 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Theo đó, HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn.

Qua thẩm tra, nhận thấy: Dự án có cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh, có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường kết nối vùng, phát triển kinh tế biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở quan tâm của đại biểu về quy mô của dự án, cần nguồn vốn lớn, nhu cầu vốn đối ứng của địa phương chiếm tỷ trọng cao và kéo dài 06 năm, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tiếp thu ý kiến tại Hội nghị thẩm tra và ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1080-TB/TU ngày 06/8/2026, về rà soát quy mô đầu tư, kiểm soát tổng mức đầu tư, khả năng cân đối vốn đối ứng, nghĩa vụ vay lại và phương án giải phóng mặt bằng trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị theo quy định, đảm bảo thống nhất về số liệu, đầy đủ căn cứ pháp lý.

11. Dự thảo Nghị quyết quy định mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với giá đất trên địa bàn tỉnh

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với giá đất trên địa bàn tỉnh là *cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh*, nhằm cụ thể hóa quy định của pháp luật về đất đai²⁵, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành²⁶. Việc ban hành Nghị quyết quy định mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với giá đất là cơ sở quan trọng để cơ quan có thẩm quyền chủ động theo dõi, đánh giá mức độ biến động của giá đất trên thị trường; *kịp thời xem xét việc sửa đổi, điều chỉnh bảng giá đất theo quy định khi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu*. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về

²⁵ Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định “a) khi sửa đổi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này mà hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất này cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu. **Mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.**”.

²⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15; Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 58/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

đất đai, từng bước bảo đảm bằng giá đất phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế tại địa phương.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, có tham khảo thực tiễn xây dựng, áp dụng chính sách của một số địa phương. Theo hồ sơ trình, mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với giá đất đã được Hội đồng thẩm định bằng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh xem xét, cho ý kiến thống nhất và được các sở, ngành và địa phương tham gia góp ý, cơ bản thống nhất. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về giá đất và diễn biến thị trường, bảo đảm việc xác định, áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm phù hợp tình hình thực tế, điều kiện kinh tế - xã hội và quy định của pháp luật.

Trên cơ sở hồ sơ trình và kết quả thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh quy định *mức tối đa của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với giá đất là 2,0 và mức tối thiểu là 0,8*, áp dụng đối với các loại đất theo khu vực, vị trí đã được quy định trong Bảng giá đất do HĐND tỉnh ban hành. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc quy định mức tối đa 2,0 và mức tối thiểu 0,8 là cơ sở xác định giới hạn biến động của hệ số, tạo căn cứ để theo dõi, đánh giá diễn biến giá đất trên thị trường và kịp thời xem xét xử lý khi mức biến động thực tế vượt ngoài giới hạn theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai và điều kiện thực tế của địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết cơ bản bảo đảm theo quy định. Các ý kiến của Ban và các cơ quan tham gia thẩm tra đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý.

12. Dự thảo Nghị quyết về vốn điều lệ ban đầu và vốn điều lệ bổ sung cho Quỹ Nhà ở tỉnh Cà Mau

Việc cấp vốn điều lệ ban đầu và vốn điều lệ bổ sung cho Quỹ Nhà ở tỉnh Cà Mau là cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh²⁷, nhằm tạo nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho thuê, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nhà ở xã hội.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất điều chỉnh tên Nghị quyết như sau “*Nghị quyết về vốn điều lệ ban đầu và vốn điều lệ bổ sung cho Quỹ Nhà ở tỉnh Cà Mau*”; thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết theo hướng: Điều 1 quy định việc cấp vốn điều lệ ban đầu và vốn điều lệ bổ sung cho Quỹ Nhà ở tỉnh Cà Mau; Điều 2 quy định việc giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau để thực hiện mục tiêu của Quỹ Nhà ở; Điều 3 quy định việc tổ chức thực hiện Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy 675 tỷ đồng là tổng nhu cầu vốn từ ngân sách địa phương,

²⁷ Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ nhà ở địa phương”.

thống nhất việc phân kỳ cấp vốn như dự thảo, để chủ động nguồn lực thực hiện theo phương án đã đề ra, Ban thống nhất tổng mức vốn điều lệ *dự kiến 675 tỷ đồng giai đoạn 2026 - 2030*, từ nguồn vốn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, để thực hiện mục tiêu tạo lập khoảng 450 đến 500 căn nhà ở cho thuê; trong đó, năm 2026 cấp vốn điều lệ ban đầu 50 tỷ đồng, vốn điều lệ bổ sung 625 tỷ đồng trong các năm tiếp theo (*từ năm 2027 – 2029, mỗi năm cấp 150 tỷ đồng; năm 2030 cấp 175 tỷ đồng*).

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh sớm hoàn thiện và trình HĐND tỉnh quyết định tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ Nhà tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 8 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP; đồng thời, nghiên cứu các giải pháp huy động, bổ sung nguồn lực cho Quỹ, bảo đảm tính ổn định, lâu dài và giảm áp lực đối với ngân sách địa phương. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng rà soát quỹ nhà, trụ sở và tài sản công dôi dư sau sắp xếp, đánh giá khả năng cải tạo, chuyển đổi công năng để tạo lập nhà ở cho thuê trước khi đầu tư xây dựng mới hoặc mua nhà ở; qua đó, khai thác hiệu quả tài sản công hiện có, tiết kiệm nguồn lực ngân sách và phù hợp với yêu cầu sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh trong việc thực hiện mục tiêu của Quỹ Nhà ở tỉnh, khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực tế để tham mưu việc cấp vốn điều lệ bổ sung trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định; đồng thời, tăng cường quản lý, điều hành, bảo đảm Quỹ thực hiện đúng mục tiêu, chức năng theo Điều 5 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP, sử dụng vốn đúng mục đích, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và hoàn thành mục tiêu phát triển nhà ở xã hội của tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Nhìn chung: Qua thẩm tra, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách được UBND tỉnh, cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, bổ sung điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Kỳ họp.

Trên đây là một số nội dung qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo đến quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến